# **A. MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2, KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7**

## 1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra Cuối Học kỳ 2.

- **Thời gian làm bài:** 90 phút.

- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (70% trắc nghiệm, 30% tự luận).

- **Cấu trúc:**

+ Cấp độ tư duy:*40% Biết; 30% Hiểu; 30% Vận dụng.*

+ Phần I. Trắc nghiệm 4 lựa chọn, 1 lựa chọn đúng: 12 Câu = 3,0 điểm

+ Phần II. Trắc nghiệm đúng sai: 2 Câu = 8 ý = 2,0 điểm

+ Phần III. Trả lời ngắn: 4 câu = 2,0 điểm

+ Phần IV. Tự luận: 4 Câu = 3,0 điểm

+ Nội dung:

Chủ đề 6: Từ (8)

Chủ đề 7: Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật.(36)

Chủ đề 8: Cảm ứng ở sinh vật và tập tính ở động vật.(4)

Chủ đề 9: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.(6)

Chủ đề 10: Sinh sản ở sinh vật.(8)

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ 2, KHTN7**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/****Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng** | **Tỷ lệ % điểm** |
| **TNKQ** | **Tự luận** |  |
| *Nhiều lựa chọn* | *" Đúng – Sai" 2*  | *Trả lời ngắn3* |  |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| ***9 tuần đầu***  |
| 1 |  **Chủ đề 6: Từ****(8 tiết)** | Từ trường (3 tiết) | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  | **2,5%** |
| Từ trường Trái Đất – Sử dụng la bàn (2 tiết) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  Nam châm điện(3 tiết) |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  | **2,5%** |
| 2 | **Chủ đề 7: Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật.****(25 tiết)** | Vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật. (6 tiết) | **1** | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **1** |  | **5%** |
| Quang hợp ở thực vật (3 tiết) |  |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **2,5%** |
| Thực hành chứng minh quang hợp ở cây xanh. (1 tiết) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Hô hấp ở tế bào. (3 tiết) |  |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **2,5%** |
| Thực hành về hô hấp tế bào ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt. (3 tiết) | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  | **2,5%** |
| Trao đổi khí ở sinh vật.(3 tiết) |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  | **2,5%** |
|  Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật. (3 tiết) | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  | **2,5%** |
| Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật (3 tiết) |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  | **2,5%** |
| ***8 tuần còn lại***  |
| 3 | **Chủ đề 7: Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật.****(11 tiết)** | Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở động vật. (5 tiết) | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **1** |  | **1** | **12,5%** |
|  Thực hành chứng minh thân vận chuyển nước và lá thoát hơi nước.(6 tiết) | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  | **1** | **2** |  | **1** | **17,5%** |
| 4 | **Chủ đề 8: Cảm ứng ở sinh vật và tập tính ở động vật.****(4 tiết)** | Cảm ứng ở sinh vật. (1 tiết)Tập tính ở động vật. (3 tiết) |  |  |  |  |  |  |  |  | **2** |  |  |  |  |  | **2** | **10%** |
| 5 | **Chủ đề 9: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.****(6 tiết)** | Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. (2 tiết) |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  | **1** |  |  | **15%**  |
|  Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật. (4 tiết) |  |  |  | **2** | **2** |  |  |  |  |  |  |  | **2** | **2** |  |
| 6 | **Chủ đề 10: Sinh sản ở sinh vật.****(8 tiết)** | Sinh sản ở sinh vật. (6 tiết)Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản và điều hòa, điều khiển sinh sản ở sinh vật. (2 tiết) |  |  |  | **2** | **2** |  | **2** |  |  |  |  |  | **4** | **2** |  | **20%** |
| **Tổng số câu/lệnh hỏi** | 6 | 4 | 2 | 4 | 4 |  | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 | 14 | 8 | 6 | 28 |
| **Tổng số điểm** | 3,0 | 2,0 | 2,0 | 3,0 | 4,0 | 3,0 | 3,0 | 10,0 |
| **Tỷ lệ %** | 30 | 20 | 20 | 30 | 40 | 30 | 30 | 100 |

##

## 2. BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TNKQ** | **TL** |
| *Nhiều lựa chọn* | *“Đúng – Sai”* | *Trả lời ngắn* |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
|  |  ***Chủ đề 6 Từ (8 tiết)*** | - Nam châm- Từ trường- Từ trường trái đất – Sử dụng la bàn- Nam châm điện | **Nhận biết**- Xác định được cực Bắc và cực Nam của một thanh nam châm. | 1(1.1) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Nêu được vùng không gian bao quanh một nam châm (hoặc dây dẫn mang dòng điện), mà vật liệu có tính chất từ đặt trong nó chịu tác dụng lực từ, được gọi là từ trường. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Nêu được khái niệm từ phổ và tạo được từ phổ bằng mạt sắt và nam châm. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ, đoạn phim khoa học) khẳng định được Trái Đất có từ trường. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Nêu được khái niệm đường sức từ. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Nêu được cực Bắc địa từ và cực Bắc địa lí không trùng nhau. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Thông hiểu**- Mô tả được hiện tượng chứng tỏ nam châm vĩnh cửu có từ tính. |  | 1(1.1) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng** - Tiến hành thí nghiệm để nêu được:+ Tác dụng của nam châm đến các vật liệu khác nhau;+ Sự định hướng của thanh nam châm (kim nam châm). |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Sử dụng la bàn để tìm được hướng địa lí. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Vẽ được đường sức từ quanh một thanh nam châm. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Chế tạo được nam châm điện đơn giản và làm thay đổi được từ trường của nó bằng thay đổi dòng điện. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  ***Chủ đề 7:* Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật *( 36 tiết)*** | Vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật- Quang hợp ở thực vật - Thực hành về quang hợp ở cây xanh.- Hô hấp tế bào- Thực hành: Hô hấp tế bào ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt- Trao đổi khí ở sinh vật- Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật | **Nhận biết**– Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. | 1(1.1) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Nêu được vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể. | 1(1.2) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp, hô hấp tế bào. | 1(1.1) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Nêu được vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| + Nêu được vai trò thoát hơi nước ở lá và hoạt động đóng, mở khí khổng trong quá trình thoát hơi nước; | 1(1.2) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| + Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật; |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1(1.2) |  |  |
| **Thông hiểu**– Mô tả được một cách tổng quát quá trình quang hợp ở tế bào lá cây: Nêu được vai trò lá cây với chức năng quang hợp. Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của quang hợp. Viết được phương trình quang hợp (dạng chữ). Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây, qua đó nêu được quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Mô tả được một cách tổng quát quá trình hô hấp ở tế bào (ở thực vật và động vật): Nêu được khái niệm; viết được phương trình hô hấp dạng chữ; thể hiện được hai chiều tổng hợp và phân giải. |  | 1(1.2) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | – Sử dụng hình ảnh để mô tả được quá trình trao đổi khí qua khí khổng của lá. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Dựa vào hình vẽ mô tả được cấu tạo của khí khổng, nêu được chức năng của khí khổng. |  | 1(1.2) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Dựa vào sơ đồ khái quát mô tả được con đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Dựa vào sơ đồ (hoặc mô hình) nêu được thành phần hoá học và cấu trúc, tính chất của nước. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Mô tả được quá trình trao đổi nước và các chất dinh dưỡng, lấy được ví dụ ở thực vật và động vật, cụ thể:+ Dựa vào sơ đồ đơn giản mô tả được con đường hấp thụ, vận chuyển nước và khoáng của cây từ môi trường ngoài vào miền lông hút, vào rễ, lên thân cây và lá cây;+ Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, phân biệt được sự vận chuyển các chất trong mạch gỗ từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây (dòng đi xuống); |  | 1(1.2) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Mô tả được quá trình vận chuyển các chất ở động vật (thông qua quan sát tranh, ảnh, mô hình, học liệu điện tử), lấy ví dụ cụ thể ở hai vòng tuần hoàn ở người. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng**– Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh. |  |  | 1(3.1) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Nêu được một số vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào trong thực tiễn (ví dụ: bảo quản hạt cần phơi khô,...). |  |  | 1(3.1) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Tiến hành được thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước và lá thoát hơi nước | 1(2.3**)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1(3.1) |
|  | – Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở thực vật vào thực tiễn (ví dụ giải thích việc tưới nước và bón phân hợp lí cho cây). |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng cao**– Tiến hành được thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Tiến hành được thí nghiệm về hô hấp tế bào ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt.- Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở động vật vào thực tiễn (ví dụ về dinh dưỡng và vệ sinh ăn uống, ...). |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1(3.2) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  ***Chủ đề 8:* Cảm ứng ở sinh vật và tập tính ở động vật *( 4 tiết)*** | - Cảm ứng ở sinh vật- Tập tính ở động vật | **Nhận biết**– Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật. – Nêu được vai trò cảm ứng đối với sinh vật.– Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật; – Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật. | 1(1.1) |  |  |  |  |  |  |  | 2(1.1) |  |  |  |
| **Thông hiểu**– Trình bày được cách làm thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật (ví dụ hướng sáng, hướng nước, hướng tiếp xúc). |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | **Vận dụng**– Lấy được ví dụ về các hiện tượng cảm ứng ở sinh vật (ở thực vật và động vật).– Lấy được ví dụ minh hoạ về tập tính ở động vật.– Vận dụng được các kiến thức cảm ứng vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ trong học tập, chăn nuôi, trồng trọt). |  |  |  |  |  |  |  |  | 2(3.1) |  |  | 1(3.1) |
|  | **Vận dụng cao**Thực hành: quan sát, ghi chép và trình bày được kết quả quan sát một số tập tính của động vật. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ***Chủ đề 9:* Sự sinh trưởng và phát triển ở sinh vật*( 6 tiết)*** | - Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật- Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật- Thực hành: Chứng minh sinh trưởng và phát triển ở thực vật, động vật |  **Nhận biết**Phát biểu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1(1.1) |  |  |
| **Thông hiểu**- Nêu được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Chỉ ra được mô phân sinh trên sơ đồ cắt ngang thân cây Hai lá mầm và trình bày được chức năng của mô phân sinh làm cây lớn lên. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| – Dựa vào hình vẽ vòng đời của một sinh vật (một ví dụ về thực vật và một ví dụ về động vật), trình bày được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của sinh vật đó. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Nêu được các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật (nhân tố nhiệt độ, ánh sáng, nước, dinh dưỡng). |  |  |  |  | 1(1.2) |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trình bày được một số ứng dụng sinh trưởng và phát triển trong thực tiễn (ví dụ điều hoà sinh trưởng và phát triển ở sinh vật bằng sử dụng chất kính thích hoặc điều khiển yếu tố môi trường). |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng**- Tiến hành được thí nghiệm chứng minh cây có sự sinh trưởng.– Thực hành quan sát và mô tả được sự sinh trưởng, phát triển ở một số thực vật, động vật.– Vận dụng được những hiểu biết về sinh trưởng và phát triển sinh vật giải thích một số hiện tượng thực tiễn (tiêu diệt muỗi ở giai đoạn ấu trùng, phòng trừ sâu bệnh, chăn nuôi). |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ***Chủ đề 10:* Sinh sản ở sinh vật****(8 tiết)** | - Sinh sản ở sinh vật- Sinh sản hữu tính ở sinh vật- Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản và điều hòa điều khiển sinh sản ở sinh vật | **Nhận biết**- Phát biểu được khái niệm sinh sản ở sinh vật.– Nêu được khái niệm sinh sản vô tính và hữu tính ở sinh vật.– Nêu được vai trò của sinh sản vô tính và hữu tính trong thực tiễn.– Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản và điều hoà, điều khiển sinh sản ở sinh vật.  |  |  |  |  |  |  | 1(1.1)1(1.1) |  |  |  |  |  |
| **Thông hiểu**– Dựa vào hình ảnh hoặc mẫu vật, phân biệt được các hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật. Lấy được ví dụ minh hoạ.– Dựa vào hình ảnh, phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính ở động vật. Lấy được ví dụ minh hoạ.– Phân biệt được sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.– Dựa vào sơ đồ mô tả được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật:+ Mô tả được các bộ phận của hoa lưỡng tính, phân biệt với hoa đơn tính.+ Mô tả được thụ phấn; thụ tinh và lớn lên của quả.– Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh) mô tả được khái quát quá trình sinh sản hữu tính ở động vật (lấy ví dụ ở động vật đẻ con và đẻ trứng). | 1(1.4) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng**– Trình bày được một số ứng dụng của sinh sản vô tính (nhân giống vô tính cây, nuôi cấy mô) và sinh sản hữu tính trong thực tiễn.- Giải thích được vì sao phải bảo vệ một số loài côn trùng thụ phấn cho cây. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | **Vận dụng cao**Vận dụng được những hiểu biết về sinh sản hữu tính trong thực tiễn đời sống và chăn nuôi (thụ phấn nhân tạo, điều khiển số con, giới tính). |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH**🙢★🙠ĐỀ MINH HỌA*(Đề có ….. trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2024 ­– 2025****MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - LỚP: 7**Thời gian làm bài: 90 phút**Mã đề: …** |

**Họ và tên thí sinh:** …………………………………………………………………

**Số báo danh:** ……………………………………………………………………….

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)**

**Phần 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án. **(3,0 điểm)**

***Câu 1:(NB)Lực tác dụng của nam châm lên các vật có từ tính và các nam châm khác gọi là gì?***

A. Lực điện. B. Lực hấp dẫn.

C. Lực ma sát. D. Lực từ.

***Câu 2:(TH). Nam châm hút mạnh nhất ở vị trí nào?***



**A.**1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** Cả B và C đều đúng

***Câu 3: (TH): Các chất thải sinh ra từ quá trình trao đổi chất được vận chuyển vào***

A. máu và cơ quan bài tiết.

B. nước mô và mao mạch máu.

C. tế bào, máu và đến cơ quan bài tiết.

D. cơ quan bài tiết để thải ra ngoài.

***Câu 4: (NB): Sự trao đổi chất ở người diễn ra ở mấy cấp độ ?***

A. 4 cấp độ B. 3 cấp độ

C. 2 cấp độ D. 5 cấp độ

***Câu 5:(VD).Khi nuôi cá cảnh trong bể kính có thể làm tăng lương khí cho cá bằng cách nào?***

A. Thả rong hoặc cây thủy sinh khác vào bể cá.

B. Tăng nhiệt độ trong bể.

C.Thắp đèn cả ngày và đêm.

D.Đổ thêm nước vào bể cá.

***Câu 6:(VD).Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là***

A. tăng nhẹ cường độ hô hấp tế bào.

B. giảm nhẹ cường độ hô hấp tế bào.

C. giảm cường độ hô hấp tế bào tới mức tối thiểu.

D. tăng cường độ hô hấp tế bào tới mức tối đa.

***Câu 7: (NB)Tại sao trước khi gieo hạt người ta thường ngâm hạt ?***

A. Tránh hạt bị hư B. Tăng hàm lượng nước trong hạt

 C. Tránh hạt nảy mầm trước khi gieo D. Để gieo hạt dễ dàng hơn

***Câu 8:(TH)Nơi diễn ra sự trao đổi khí mạnh nhất ở thực vật là***

A. Rễ.        B. Thân.          C. Lá.         D. Quả

***Câu 9: (NB) Con người mất bao nhiêu lượng nước của cơ thể thì tử vong?***

1. 3 đến 5%. B. 2 đến 4%. C. 6 đến 8%. D. 12 đến 20%.

***Câu 10 :(TH) Khi tế bào khí khổng mất nước thì***

A. Thành mỏng hết căng ra làm cho thành dày duỗi thẳng, khí khổng đóng lại.

B. Thành dày căng ra làm cho thành mỏng cong theo, khí khổng đóng lại.

C. Thành dảy căng ra làm cho thành mỏng co lại, khí khổng đóng lại.

D. Thành mỏng căng ra làm cho thành dày duỗi thẳng, khí khổng khép lại.

***Câu 11.(NB) Khi cắm một cành hoa trắng vào dung dịch tím thì sau một thời gian, màu sắc của cánh hoa sẽ thay đổi như thế nào?***

A. Cánh hoa chuyển sang màu tím

B. Cánh hoa không chuyển màu

 C. Cánh hoa chuyển sang màu đỏ

 D. Cánh hoa chuyển sang màu xanh

***Câu 12.: (NB) Tập tính bẩm sinh là loại tập tính:***

A. Sinh ra đã có được thừa hưởng từ bố mẹ, đặc trưng theo loài

B. Sinh ra đã có được thừa hưởng từ bố mẹ, chỉ có ở cá thể đó

C. Học được trong đời sống, không thừa hưởng từ bố mẹ, chi có ở cá thể đó.

D. Học được trong đời sống, không thừa hưởng từ bố mẹ, đặc trưng theo loài

**Phần 2.Trắc nghiệm chọn đúng - sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý 1), 1), 3, 4) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.(2,0 điểm)**

***Câu 1(H) Quan sát hình ảnh giới hạn sinh thái của cá Rô phi Việt Nam như hình vẽ. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là đúng, phát biểu nào là sai***



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khẳng định** | **Đúng** | **Sai** |
| 1 | iới hạn sinh thái về nhiệt độ của loài cá rô phi từ 50 C đến 300 C |  |  |
| 2 | Điểm cực thuận về sự sinh trưởng của cá rô phi 420 C |  |  |
| 3 | Điểm chết dưới của cá rô phi là 50 C |  |  |
| 4 | Điểm chết trên của cá rô phi là 300 C |  |  |

***Câu 2:(H) Quan sát hình ảnh sinh sản ở thực vật . Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là đúng, phát biểu nào là sai***

**Quan sát hình bên**

****

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khẳng định** | **Đúng** | **Sai** |
| 1 | Bấu nhuỵ không xảy ra thụ tinh sê phát triển thành quả không hạt |  |  |
| 2 | Noãn đã thụ tinh phát triển thành hợp tử, hợp tử phát triển hạtthành hạt |  |  |
| 3 | Sau khi thụ tinh phôi phát triển hạttrứng và đẻ con |  |  |
| 4 | Nhị chứa hạt phấn mang tế bào sinh dục đực |  |  |

**Phần 3. Trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.(2,0 điểm)**

***Câu 1(VD): Cho các tập tính sau*** .Những tập tính nào là học được?

(1) Khi lỡ chạm tay vào nước nóng, con người liền rụt tay lại.
(2) Chủ động khai báo y tế khi đi về từ vùng có dịch bệnh lây nhiễm.
(3) Cá nổi lên mặt nước khi nghe tiếng chuông.

(4) Khi bị ngã đau, em bé khóc.
(5) Ếch sinh sản vào mùa mưa.
(6) Bạn học sinh thức dậy vào 5 giờ sáng mỗi ngày..
(7) Em học thuộc bài thơ bằng cách đọc lại nhiều lần.
 Các nhận định đúng là (ghi số thứ tự của các nhận định đúng vào các ô dưới đây) 0.5 đ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

***Câu 2 (VD):******Cho các tập tính sau ở động vật.*** Những tập tính nào là bẩm sinh?

(1) Sự di cư của cá hồi

(2) Báo săn mồi

(3) Nhện giăng tơ

(4) Vẹt nói được tiếng người

(5) Vỗ tay, cá nổi lên mặt nước tìm thức ăn

(6) Ếch đực kêu vào mùa sinh sản

(7) Xiếc chó làm toán

(8) Ve kêu vào mùa hè

Các nhận định đúng là (ghi số thứ tự của các nhận định đúng vào các ô dưới đây) 0.5 đ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

***Câu 3: (NB) Trong hình thức sinh sản sinh dưỡng tự nhiên, cây con có thể được tạo ra từ những bộ phận nào sau đây của cây mẹ?***

1- Lá 2 - Hoa 3 - Hạt 4 - Rễ 5 - Thân 6 - Củ

Các nhận định đúng là (ghi số thứ tự của các nhận định đúng vào các ô dưới đây) 0.5 đ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

***Câu 4: (NB)Trong quá trình nuôi gà, để điều chỉnh quá trình sinh sản của gà làm tăng số lượng trứng. Người ta* không dùng *các biện pháp nào sau đây?***

**1.** Tăng thời gian chiếu sáng.

**2.** Giảm thời gian chiếu sáng.

**3.** Tăng nhiệt độ.

**4.** Giảm nhiệt độ.

**5.** Tăng diện tích chuồng.

Các nhận định đúng là (ghi số thứ tự của các nhận định đúng vào các ô dưới đây) 0.5 đ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Bài 1: (0,5điểm)** (B). Các chất trong cây được vận chuyển như thế nào?

**Bài 2: (0,5 điểm)** (VD). Tại sao ở những cây cỏ, cây thân thấp thường xảy ra hiện tượng ứ giọt ở đầu lá?

**Bài 3: (1điểm)**  (VD). Bạn Tấn cao 1m 40, nặng 50kg, theo khuyến nghị của Viện dinh dưỡng quốc gia năm 2012. Trẻ em ở tuổi vị thành niên cần 40ml nước/ 1kg thể trọng em hãy tính toán và đưa ra lời khuyên cho bạn Tấn về nhu cầu cung cấp nước và chế độ ăn uống hàng ngày cho bản thân bạn Tấn để bạn có một cơ thể khỏe mạnh.

**Bài 4: (1 điểm)(B):** Hãy trình bày khái niệm sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật? Cho ví dụ.

-

* **--------------------HẾT---------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM – BIỂU ĐIỂM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – Khối lớp: 7**

**A.PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

**Phần 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.(3,0 điểm)*(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **D** | **C** | **A** | **C** |
| **Câu** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **D** | **A** | **A** | **A** |

**Phần 2.Trắc nghiệm chọn đúng - sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.(2,0 điểm)**

**Câu 1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khẳng định** | **Đúng** | **Sai** |
| 1 | iới hạn sinh thái về nhiệt độ của loài cá rô phi từ 50 C đến 300 C |  | **S** |
| 2 | Điểm cực thuận về sự sinh trưởng của cá rô phi 420 C |  | **S** |
| 3 | Điểm chết dưới của cá rô phi là 50 C | **Đ** |  |
| 4 | Điểm chết trên của cá rô phi là 300 C |  | **S** |

**Câu 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khẳng định** | **Đúng** | **Sai** |
| 1 | Bấu nhuỵ không xảy ra thụ tinh sê phát triển thành quả không hạt | **Đ** |  |
| 2 | Noãn đã thụ tinh phát triển thành hợp tử, hợp tử phát triển hạtthành hạt |  | **S** |
| 3 | Sau khi thụ tinh phôi phát triển hạttrứng và đẻ con | **Đ** |  |
| 4 | Nhị chứa hat phấn mang tế bào sinh dục đực | **Đ** |  |

**Phần 3. Trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.(2,0 điểm)**

***Câu 1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2** | **3** | **6** | **7** |

***Câu 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **3** | **6** | **8** |

***Câu 3:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **4** | **5** | **6** |

***Câu 4:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2** | **3** | **4** | **5** |

**B.PHẦN TỰ LUẬN:(3,0đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Hướng dẫn chấm** | **Biểu điểm** |
| **1****(0,5 điểm)** | Nước và chất khoáng hòa tan từ môi trường ngoài được hấp thụ vào rễ, tiếp tục vận chuyển lên thân và lá cây theo mạch gỗ.Chất hữu cơ tổng hợp ở lá được vận chuyển theo mạch rây trong thân và cành đến các nơi cần sử dụng hoặc bộ phận dự trữ của cây (hạt, củ, quả). | **0,25****0,25** |
| **2****(0,5 điểm)** | Hiện tượng ứ giọt xảy ra khi nước được đẩy từ rễ lên lá, nhưng do không khí bị bão hòa, nước từ lá không thoát ra ngoài không khí nên ứ đọng thành giọt tại các mép lá. | **0,5** |
| **3****(1,0 điểm)** | -Nhu cầu cung cấp nước hàng ngày cho bạn Tấn là: 50 x 40 = 2000 ml = 2 lít nước.-Lời khuyên cho bạn Tấn: Cần uống đủ 2 lít nước trong 1 ngày, ăn uống hợp lí, hạn chế ăn nhiều chất chứa đường để tránh tình trạng béo phì, luyện tập thể thao thường xuyên để có cơ thể khỏe mạnh. | **0,5 đ****0,5 đ** |
| **4****(1,0 điểm)** | -Sinh trưởng là sự tăng lên về kích thước và khối lượng của cơ thể do sự tăng lên về số lượng và kích thước tế bào, nhờ đó cơ thể lớn lên.Ví dụ: Sự tăng kích thước thân của cây cam- Phát triển là những biến đổi diễn ra trong đời sống của một cá thể bao gồm 3 quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, phân hóa tế bào, phân hóa hình thái cơ quan và cơ thể.Ví dụ: Hạt cam nảy mầm thành cây con | **0,5 đ****0,5 đ** |